

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2020/HS-ST**
Ngày 22/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Vũ Văn Hợp**

2/ Bà **Danh Mỹ Hạnh**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 63/2020/HS-ST ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L; sinh năm 1993 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp TB, xã TQ, huyện GQ, KG; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Lâm Thị G, sinh năm 1957; Vợ tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1997 và có 01 người con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2020 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị **Trương Thị Th**; sinh năm 1992 (có mặt)

Trú tại: ấp AT, xã BA, huyện CT, KG

Người làm chứng: Chị **Trần Thị Hồng C**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: ấp AT, xã BA, huyện CT, KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 11 tháng 02 năm 2019, Nguyễn Văn L cùng với Nguyễn Thị Mỹ T và Nguyễn Văn L (T là vợ của L, L là anh ruột của L) đi đến nhà của Nguyễn Văn Đ (Đ cũng là anh ruột của L) tại ấp An Thành, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để chơi. Khi đến nơi L nhìn thấy Đ và Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1991 ở cùng ấp (Th là hàng xóm của Đ) đang cãi nhau. L thấy vậy nên đi vào nhà vào nhà Th thì xảy ra cự cãi với Th, L và T đứng bên ngoài không đi vào nhà. Lúc này, Th tức giận nên chạy ra phía sau nhà lấy ra 01 cây dao yếm bằng kim loại dài 40cm cầm trên tay phải rồi quay ra nói “nếu đánh tôi thì tôi sẽ chém”. Thấy vậy, L đi ra bên hông nhà Th lấy 2 vỏ chai bia hiệu SAGOTA ném về phía Th làm một chai bia trúng vào mặt Th nhưng không gây thương tích, chai bia còn lại trúng vào tường. Th chạy đến dùng dao chém trúng vào hông bên phải của L một dao gây thương tích. L giằng co và giật được cây dao trên tay Th. L dùng cây dao trên chém lại Th trúng vào đầu gối bên trái của Th gây thương tích rồi ném bỏ cây dao tại sân nhà Th và đi về nhà. Th sau đó được đưa đi điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị, đến ngày 15/2/2019 thì xuất viện. L thì đến trạm y tế xã Thới Quản băng bó vết thương và bỏ đi làm thuê tại tỉnh Bình Dương. Đến ngày 23/7/2020 thì Cơ quan Cảnh sát điều tra mời L về làm việc. Tại đây, L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số: 352/KL-KTHS, ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của chị Trương Thị Th thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo sơ cứng vùng gối trái.
 - Gãy hở một phần xương bánh chè, rách bao khớp, đã được phẫu thuật khâu bao khớp, nắn mặt gãy. Hiện tại xương liền tốt.
 - Chấn thương vùng mặt (mắt phải). Hiện không còn dấu vết thương tích.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:
 - Vùng mặt (mắt phải) là: 00%
 - Vùng gối trái là: 15% (Mười lăm phần trăm)
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm)

4. Vật gây thương tích: Thương tích vùng gối do vật sắc gây nên. Vật chứng (cây dao) gửi giám định gây được thương tích vùng gối trái

- Chấn thương vùng mặt (mắt phải) do vật tày gây nên.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, L đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho bị hại.

Việc thu giữ trong vụ án và hướng xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã thu giữ vật chứng gồm: 01 cây dao yếm bằng kim loại dài 46cm, phần cán bằng kim loại dài 19cm, phần lưỡi sắc một bề mũi dao bầu nhọn dài 27cm. Đến thời điểm hiện tại, vật chứng chị Th không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy theo quy định của Pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị hại chị Trương Thị Th yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 14.966.000 đồng gồm: Chi phí điều trị là 6.066.000 đồng, chi phí ăn uống: 1.250.000 đồng, chi phí đi lại 1.750.000 đồng, tiền ngày công lao động và phục hồi sức khỏe 5.000.000 đồng, chi phí mua vật dụng điều trị là 900.000 đồng. Bị cáo đồng ý khắc phục số tiền trên. Hiện bị cáo đã khắc phục được 8.066.000 đồng gồm: số tiền 6.066.000 đồng khắc phục trực tiếp cho bị hại và số tiền tạm nộp là 2.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Châu Thành. Số tiền còn lại buộc bị cáo phải tiếp tục khắc phục là 6.900.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 68/CT- VKS-CT ngày 05/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận là bị cáo

Nguyễn Văn L sẽ bồi thường thêm cho chị Trương Thị Th số tiền 2.000.000 đồng, hiện bị cáo đã nộp xong tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cây dao yếm bằng kim loại dài 46cm, phần cán bằng kim loại dài 19cm, phần lưỡi sắc một bề mũi dao bầu nhọn dài 27cm.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 18 giờ, ngày 11/02/2020 Nguyễn Văn L cùng Nguyễn Thị Mỹ T và Nguyễn Văn L đi đến nhà anh Nguyễn Văn Đ trú tại ấp AT, xã BA, huyện CT, KG chơi. Khi đến nơi thì thấy anh Đ đang cãi nhau với chị Trương Thị Th là người ở cạnh nhà. Thấy vậy, L đi vào trong nói chuyện thì tiếp tục xảy ra cự cãi với chị Th. Chị Th chạy vào nhà sau lấy ra cây dao yếm cầm trên tay và nói nếu đánh Th thì Th sẽ chém. Nghe vậy, L liền chụp lấy 02 vỏ chai bia nhãn hiệu SAGOTA ném trúng vào mặt chị Th nhưng không gây thương tích, chị Th liền cầm dao chạy lại chém vào hông phải của L 01 nhát nhưng chỉ gây thương tích nhẹ. L liền giật dao từ tay chị Th đồng thời dùng dao chém 01 nhát trúng vào đầu gối bên trái của chị Th rồi bỏ đi

về nhà. Theo kết quả giám định pháp y thì hiện tại sức khỏe của chị Th bị suy giảm do thương tích gây nên là 15%.

Căn cứ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...; đ) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*”.... Như vậy, hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) để gây thương tích cho chị Th làm cho sức khỏe chị Th bị suy giảm 15% của bị cáo L đã Đ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như đã viện dẫn ở trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo có đầy Đ Đ năng lực, nhận thức rõ cây dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm nếu như sử dụng vào mục đích gây thương tích thì sẽ đe dọa trực tiếp đến sức khỏe cũng như tính mạng của người bị hại. Thế nhưng, trong lúc xảy ra cự cãi với chị Th và thấy chị Th chạy vào nhà lấy dao, bị cáo liền chụp lấy vỏ chai bia ném vào mặt chị Th (chưa gây thương tích), chị Th lấy dao chém bị cáo gây thương tích nhẹ, bị cáo liền giật dao từ tay chị Th, đồng thời dùng dao chém vào đầu gối trái của chị Th gây thương tích 15%. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như tinh thần của người bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm để răn đe giáo dục, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình đưa vụ án ra xét xử bị cáo lại bỏ trốn gây khó khăn, kéo dài cho việc giải quyết vụ án nên qua đây cần xem xét về tính ăn năn, hối cải của bị cáo khi lượng hình mới là tương xứng.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có đã thành khẩn khai báo; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện cùng gia đình khắc phục xong hậu quả cho người bị hại. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cho bị cáo để xem xét khi lượng hình là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại chị Trương Thị Th chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị số tiền 8.066.600 đồng, ngoài ra chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào thêm. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Th và đã bồi thường trực tiếp cho chị Th được 6.066.600 đồng, còn lại 2.000.000 đồng bị cáo đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện và không trái quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với cây 01 cây dao yếm bằng kim loại dài 46cm, phần cán bằng kim loại dài 19cm, phần lưỡi sắc một bề mũi dao bầu nhọn dài 27cm đã thu giữ trong vụ án, đây là tài sản của chị Th nhưng chị Th không yêu cầu nhận lại và do không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L 09** (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 23/11/2020.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường cho chị Trương Thị Th số tiền còn lại là 2.000.000 đồng, bị cáo được khấu trừ toàn bộ số tiền trên theo biên lai thu tiền số: 01499 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 cây dao yếm bằng kim loại dài 46cm, phần cán bằng kim loại dài 19cm, phần lưỡi sắc một bề mũi dao bầu nhọn dài 27cm.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 41/QĐ-VKS-CT ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong